TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC** Bản án số: 29/2019/HNGĐ-ST Ngày 12- 9-2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" giữa chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn L	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Xuân Thuấn
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2019 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị H, sinh năm 1994 (Có mặt)
HKTT: xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995 (Vắng mặt)
HKTT: xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.
Nguyên đơn, bị đơn hiện đang tạm trú tại: khu phố H, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Mai Thị H trình bày:

Chị H và anh Nguyễn Văn L sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03/12/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng thuê phòng trọ tại khu phố H, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước chung sống. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi vã, do anh L thường xuyên uống rượu về kiếm chuyện chửi bới và đòi đuổi chị ra khỏi nhà nhưng không được dẫn con đi theo nên chị nhẫn nhịn chịu đựng thì anh L có hành vi bạo lực, đánh đập chị. Chị đã dọn ra ở riêng được ba tháng thì anh L có gặp chị hàn gắn tình cảm, vợ chồng đoàn tụ nhưng được hơn một tháng thì anh L vẫn tính nào tật nấy nên khoảng tháng 5 năm 2018 chị lại dọn ra ngoài gần chỗ trọ cũ của vợ chồng để sống riêng và chị nộp đơn xin ly hôn với anh L. Trong thời gian Tòa giải quyết do bệnh nặng nên khoảng tháng 10 năm 2018, chị rút đơn khởi kiện để về quê chữa trị, một thời gian sau thì lại vào tiếp tục thuê nhà ở trọ, đi làm, nuôi con. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh L không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm đến ai nên chị thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Phước Long giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

Chị H và anh L có một người con chung tên Nguyễn Mai Hoàng L, sinh ngày 09/7/2014. Nguyện vọng của chị H khi ly hôn được quyền trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H hiện đang làm công việc cắt may quai dép, thời gian làm việc sáng từ 07 giờ đến 11 giờ và chiều từ 13 giờ 30 đến 17 giờ, lương tháng bình quân 6.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến của anh L.

Tại phiên tòa: Chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tuân thủ và chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Chị Mai Thị H khởi kiện yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Văn L đang cư trú tại: khu phố H, phường L, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự .

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

Về nội dung:

[2] Chị Mai Thị H và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 03/12/2015, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn cũng như tài liệu do Tòa án thu thập là biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại nơi đương sự cư trú thì tuy không xác định được nguyên nhân mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn nhưng trên thực tế nguyên đơn và bị đơn đã không còn sống chung với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau; Mặt khác, bị đơn biết nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn, được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tham gia các buổi làm việc cũng như hòa giải, từ đó có thể thấy bị đơn không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ những nhận định trên, xét thấy mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung: Xét yêu cầu xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của nguyên đơn, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H có công việc và thu nhập ổn định, thời gian làm việc cũng thuận lợi, phù hợp trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Đồng thời trong thời gian sống ly thân,

chị H vẫn đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng và các quyền, lợi ích hợp pháp cho con chung. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin được trực tiếp nuôi con của chị H; giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi.

Bị đơn anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, các điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Mai Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Mai Hoàng L, sinh ngày 09/7/2014 cho chị Mai Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L thành niên đủ 18 tuổi.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình không có giá ngạch, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006404 ngày 06 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước. Phần án phí chị H đã thi hành xong,

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án 12/9/2019

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Phước Long;
- Chi cục THA DS TX P.Long;
- UBND xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi (Số 36, quyển số 01/2015, ngày 03/12/2015;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt